

Số: 316/KH-UBND

Lào Cai, ngày 06 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó, nguồn lực đầu tư của Nhà nước giữ vai trò chủ đạo và quan trọng. Đầu tư cho an sinh xã hội là đầu tư cho phát triển. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp xã hội; đồng thời, tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, không ngừng cải thiện, nâng cao tinh thần, vật chất, bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

2. Trợ giúp xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng huy động, cân đối nguồn lực của đất nước, xu hướng quốc tế và từng bước tiếp cận với mức sống tối thiểu trong từng thời kỳ; ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo, người sống ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số.

3. Trợ giúp xã hội phải đa dạng về mô hình, toàn diện cả vật chất và tinh thần phù hợp với vòng đời con người, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân; bảo đảm người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ Nhà nước, các tổ chức và cộng đồng; phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; mở rộng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có lương hưu và trợ cấp của Nhà nước sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số được hưởng trợ cấp xã hội.

b) 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 10% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

2. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng; có chính sách trợ giúp đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số; tiếp tục mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội được hưởng trợ cấp xã hội.

b) 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 30% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của Nhà nước, trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội; mức trợ cấp xã hội điều chỉnh phù hợp với khả năng ngân sách và xu hướng quốc tế.

b) 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 50% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

a. Mục đích: Truyền tải thông tin đại chúng về trợ giúp xã hội nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội của Đảng và Nhà nước. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp trong chỉ đạo, huy động nguồn lực và thực hiện trợ giúp xã hội.

b. Yêu cầu: Truyền thông phải đảm bảo đúng với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; hình thức truyền thông phong phú, đa dạng; nội dung truyền thông tập trung những vấn đề trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng giai đoạn.

c. Nội dung: Quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội; các mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả; gương điển hình vượt khó vươn lên trong cuộc sống; những kinh nghiệm, giải pháp hữu hiệu trong thực tiễn để phổ biến và nhân rộng; phản ánh những vấn đề xã hội quan tâm là cơ sở để phát huy tinh thần ý thức trách nhiệm của đồng đảng và xã hội; kịp thời đề xuất với các cơ quan chuyên môn tham mưu đề xuất xây dựng các chương trình và chính sách trợ giúp xã hội cụ thể.

d. Tổ chức thực hiện:

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Trợ giúp xã hội

a. Mục đích: Trợ giúp, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho những cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu cần trợ giúp để họ vượt qua hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội.

b. Yêu cầu: Trợ giúp xã hội được thực hiện công bằng, công khai, kịp thời theo mức độ khó khăn ưu tiên tại gia đình, nơi sinh sống, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người ở vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trợ giúp xã hội thực hiện theo hướng tiếp cận theo nhu cầu của đối tượng.

c. Nội dung:

- Trợ cấp xã hội hàng tháng theo mức chuẩn trợ cấp, hệ số trợ cấp được Chính phủ, UBND tỉnh quy định trong từng thời kỳ, như trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng tại cơ sở bảo trợ xã hội.

- Trợ giúp xã hội đột xuất dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị thiên tai hỏa hoạn, mất mùa, dịch bệnh, tác động biến đổi khí hậu,... theo mức chuẩn trợ cấp, hệ số trợ cấp được Chính phủ và UBND tỉnh quy định trong từng thời kỳ.

- Thực hiện mở rộng trợ cấp xã hội hàng tháng cho một số đối tượng ngoài quy định của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP tại cộng đồng và tại cơ sở bảo trợ xã hội dựa trên nhu cầu tối thiểu của con người, theo vòng đời con người, như người cao tuổi dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo; trẻ em có bố mẹ nhưng đã ly hôn người còn lại bị mất tích hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; người cao tuổi có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người đó đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc không thực hiện được nghĩa vụ phụng dưỡng; người cao tuổi cô đơn có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH có nhu cầu vào nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội.

- Nâng mức trợ giúp xã hội hàng tháng theo quy định của Chính phủ và có cơ chế chính sách riêng để nâng mức trợ cấp xã hội đối một số nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn tạo sự công bằng trong trợ giúp xã hội.

- Thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội khi sử dụng dịch vụ trợ giúp xã hội công lập và dân lập.

d. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban ngành, đoàn thể ở tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội

a. Mục đích: Cùng cố, phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tạo thành mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội đồng bộ ở cấp tỉnh cấp huyện, công lập và dân lập.

b. Yêu cầu:

- Xây dựng và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội, đáp ứng nhu cầu trợ giúp xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu mục tiêu phát triển trợ giúp xã hội công bằng và hiệu quả.

- Phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội và cộng tác viên công tác xã hội cấp xã chuyên nghiệp; phấn đấu đến năm 2030 cứ 500 người dân có 01 nhân viên xã hội.

c. Nội dung:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020.

d. Tổ chức thực hiện:

- Chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp thực hiện: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố.

4. Xây dựng thí điểm mô hình

a. Mục đích: Thí điểm các mô hình mới, giải pháp mới trên cơ sở hướng dẫn, hỗ trợ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b. Yêu cầu: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ bản nhất (nguồn nhân lực, kinh phí, địa điểm) để đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các mô hình, giải pháp mới nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

c. Nội dung:

- Thí điểm mô hình: Cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội toàn diện.

- Thí điểm mô hình xây dựng “Quỹ trợ giúp khẩn cấp”.

- Đánh giá, tổng kết và nhân rộng mô hình.

d. Tổ chức thực hiện

- Chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp thực hiện: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố.

5. Quản lý đối tượng

a. Mục đích: Quản lý đối tượng nhằm xác định kịp thời nhu cầu trợ giúp, xây dựng kế hoạch trợ giúp, kết nối nguồn lực để trợ giúp, thực hiện trợ giúp và theo dõi đánh giá hiệu quả các chính sách trợ giúp đã được triển khai, thực hiện.

b. Yêu cầu: Đối tượng bảo trợ xã hội được quản lý thống nhất từ tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn theo các tiêu chí đã được quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng và khai thác thông tin; cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội của địa phương phải được thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia.

c. Nội dung:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” trong giai đoạn 2015 - 2020.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm thực hiện thu thập, cập nhật thông tin có liên quan đến đối tượng bảo trợ xã hội đã và đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ giúp xã hội đột xuất.

- Phát hiện đề xuất trợ giúp xã hội kịp thời đối với các đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện phương thức chi trả trợ cấp xã hội qua cơ quan Bưu điện để chi trả trợ cấp cho các đối tượng hàng tháng tại cộng đồng.

d. Tổ chức thực hiện:

- Chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp thực hiện: Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố.

6. Kiểm tra, giám sát

a. Mục đích: Đảm bảo chính sách pháp luật về trợ giúp xã hội được tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện theo đúng quy định; kịp thời phát hiện phê bình kịp thời những tập thể và cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện trợ giúp xã hội.

b. Yêu cầu: Công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên của các ngành, các cấp; trong công tác kiểm tra giám sát cần có sự tham gia của nhiều ngành, nhiều cấp và có sự tham gia của người được thụ hưởng chính sách.

c. Nội dung:

- Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn và UBND các cấp trong việc hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội; việc thực hiện công khai minh bạch các chính sách của nhà nước và thủ tục hồ sơ.

- Thực hiện các quy định về thủ tục hành chính theo quy định và theo hướng giảm dần thời gian giải quyết các hồ sơ ở mỗi ngành, mỗi cấp.

- Công tác tham mưu đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách theo chức năng, nhiệm vụ.

d. Tổ chức thực hiện:

- Chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan khác có liên quan.

7. Sơ kết đánh giá thực hiện Kế hoạch

a. Mục đích: Thực hiện sơ kết, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn 2017 - 2020; 2021 - 2025.

b. Yêu cầu: Các đơn vị chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung Kế hoạch chủ động thực hiện đánh giá kết quả một cách trung thực và khách quan gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp đánh giá chung.

c. Nội dung:

- Đánh giá những kết quả đã đạt được so với mục tiêu, kế hoạch trong từng giai đoạn và kế hoạch tổng thể; kịp thời bổ sung, hoàn thiện các mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tìm ra những nguyên nhân, hạn chế, bài học kinh nghiệm trong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

d. Tổ chức thực hiện:

- Chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan khác có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; lồng ghép với dự án phát triển trợ giúp xã hội đối với đối tượng yếu thế thuộc Chương trình mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và các Chương trình, Đề án về trợ giúp xã hội khác.

Giai đoạn 2017 - 2020 kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, cộng tác viên, gia đình đối tượng; hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình được thực hiện lồng ghép với các Chương trình, Đề án đã được phê duyệt đến năm 2020 (như Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; Đề án trợ giúp phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; Đề án phát triển nghề công tác xã hội đến năm 2020,...). Từ năm 2021 các nội dung trên được bố trí dự toán từ ngân sách nhà nước theo Kế hoạch này.

2. Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch theo định hướng chung của Nhà nước.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội. Nâng cao nhận

thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp trong chỉ đạo, huy động nguồn lực và thực hiện trợ giúp xã hội.

2. Tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, hiệu quả, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia trợ giúp khẩn cấp; lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các đề án, chương trình, chính sách liên quan ở các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt, tác động của biến đổi khí hậu có sự hỗ trợ của Nhà nước.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác trợ giúp xã hội.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, biểu dương khen thưởng các tập thể và cá nhân làm tốt công tác trợ giúp xã hội từ đó nhân rộng các gương người tốt, việc tốt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cho UBND tỉnh triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch; theo dõi, giám sát thực hiện; tổ chức sơ kết định kỳ, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Tài chính: Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Kế hoạch - Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện Đề án; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về trợ giúp xã hội.

5. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh:

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về các chính sách pháp luật có liên quan đến trợ giúp xã hội. Phát huy vai

trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện các chính sách có liên quan đến trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động về trợ giúp xã hội; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các Chương trình, các Đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Có trách nhiệm nắm bắt tình hình quản lý đối tượng trên địa bàn; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện ở cơ sở báo cáo về UBND tỉnh qua cơ quan thường trực (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030" tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm theo dõi, giám sát kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố và tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (B/c);
- CT, PCT;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - TBXH, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và TT, Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP2;
- Công Thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1,4, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thê